

Số: 1918/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 29 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 18/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Quốc gia bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 18/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình Quốc gia bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 09/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 29/7/2019 của Tỉnh ủy Bình Định thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 182/TTr-SNN ngày 27/5/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 18/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Quốc gia bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển và Thủ trưởng các đơn vị, cơ quan, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K13 (35b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 18/01/2024 của Thủ tướng  
Chính phủ ban hành Chương trình Quốc gia bảo vệ và phát triển nguồn lợi  
thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2024  
của Chủ tịch UBND tỉnh)

**I. MỤC TIÊU****1. Mục tiêu chung**

Bảo tồn, bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản nhằm phục hồi và sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn lợi thủy sản và các hệ sinh thái thủy sinh; gắn hoạt động tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, quản lý nguồn lợi thủy sản với hoạt động khai thác thủy sản bền vững, chống khai thác IUU; nâng cao nhận thức của cộng đồng và xã hội về bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản góp phần phát triển thủy sản bền vững, giữ gìn tính đa dạng sinh học, giá trị tài nguyên sinh vật của Bình Định.

**2. Mục tiêu cụ thể**

- Hoàn thành điều tra, đánh giá đa dạng sinh học, nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản ở vùng ven bờ, vùng lộng biển Bình Định; điều tra, đánh giá nghề cá thương phẩm hằng năm trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Các khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cư trú nhân tạo cho loài thủy sản ở biển Bình Định theo Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản được hình thành, quản lý và hoạt động theo quy định của pháp luật thủy sản.

- 100% các huyện, thị xã, thành phố ven đầm, ven biển tổ chức hoạt động thả tái tạo nguồn lợi thủy sản vào vùng nước tự nhiên hàng năm.

- Có 03/05 huyện, thị xã, thành phố ven đầm, ven biển trên địa bàn tỉnh thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển du lịch sinh thái.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thành phần về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản tỉnh gắn với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản được nâng cấp, tích hợp, liên thông giữa cơ quan quản lý cấp trung ương và địa phương theo hướng đồng bộ, thống nhất, phục vụ công tác quản lý.

**II. NỘI DUNG**

## **1. Điều tra, đánh giá và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu nguồn lợi và môi trường sống các loài thủy sản**

- Thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản ở vùng ven bờ, vùng lộng biển Bình Định định kỳ 5 năm, theo chuyên đề; điều tra, đánh giá nghề cá thương phẩm hàng năm trên địa bàn tỉnh Bình Định theo Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 27/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thành phần về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản từ cấp cơ sở đến tỉnh gắn với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản; cập nhật thông tin, công bố kết quả điều tra nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản ở vùng biển và nội địa trên địa bàn tỉnh Bình Định.

## **2. Bảo tồn biển**

- Thành lập mới khu Bảo tồn biển Vịnh Quy Nhơn cấp tỉnh theo Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, trang bị cơ sở vật chất cho khu bảo tồn biển Vịnh Quy Nhơn.

- Nuôi cấy bổ sung, phục hồi rạn san hô tại khu bảo tồn biển Vịnh Quy Nhơn.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách chuyển đổi nghề, tạo sinh kế cho cộng đồng dân cư sống trong và xung quanh khu bảo tồn biển Vịnh Quy Nhơn.

- Thực hiện quan trắc, thu thập thông tin, số liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học, nguồn lợi thủy sản, chất lượng môi trường nước trong Vịnh Quy Nhơn.

## **3. Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, tái tạo, phát triển nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của loài thủy sản**

- Thành lập các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản bao gồm: Cửa biển An Dũ, Vùng biển Hoài Mỹ - Hoài Đức; đầm Đê Gi; vùng biển Phù Cát; đầm Thị Nại; vùng biển Nhơn Lý theo Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Triển khai các hoạt động thực hiện Quyết định số 1287/QĐ-BNN-KN ngày 08/5/2024 về việc ban hành Kế hoạch hành động quản lý và bảo tồn thú biển Việt Nam giai đoạn 2024-2028 và Quyết định số 1176/QĐ-TTg ngày 12/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Bảo tồn các loài rùa nguy cấp của Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức quản lý nguồn lợi thủy sản, hệ sinh thái thủy sinh trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ tại các huyện Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ và thị xã Hoài Nhơn.

- Hình thành khu vực cư trú nhân tạo cho các loài thủy sản tại huyện Phù Cát theo Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phục hồi và bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản, đặc biệt là các khu vực tập trung sinh sản, khu vực thủy sản còn non tập trung sinh sống, nơi cư trú và đường di cư tự nhiên của các loài thủy sản.

- Thành lập và đưa vào hoạt động Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, Quỹ cộng đồng theo quy định của Luật Thủy sản 2017 tại các địa phương thực hiện đồng quản lý.

#### **4. Cộng đồng, tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ nguồn lợi thủy sản**

- Rà soát, tổ chức lại các tổ đội đoàn kết hỗ trợ nhau sản xuất trên biển tại Quy Nhơn, Phù Cát, Phù Mỹ và Hoài Nhơn theo hướng khai thác gắn với quản lý, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, môi trường sống của các loài thủy sản; hỗ trợ cơ quan chức năng giám sát, thông báo các hành vi khai thác gây hại đến nguồn lợi thủy sản.

- Tổ chức thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại vùng ven bờ của các huyện, thị xã, thành phố ven biển của tỉnh, đặc biệt là các đầm Thị Nại, Đê Gi, Trà Ô và các khu vực biển Vịnh Quy Nhơn phù hợp với nhu cầu của người dân theo hướng bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản kết hợp với phát triển du lịch sinh thái, du lịch nông thôn; đảm bảo sinh kế bền vững và an sinh xã hội.

- Khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp và khối tư nhân trong công tác bảo vệ môi trường và phát triển nguồn lợi thủy sản đặc biệt là công tác quản lý rác thải nhựa đại dương trong hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản.

#### **5. Ngăn chặn sự suy giảm nguồn lợi thủy sản**

- Điều chỉnh, cơ cấu lại các nghề khai thác thủy sản phù hợp với khả năng cho phép khai thác của nguồn lợi thủy sản theo hướng không phát triển và giảm dần một số loại nghề khai thác không thân thiện với nguồn lợi và môi trường, có tính chọn lọc thấp, khai thác thủy sản còn non ở vùng biển ven bờ và vùng nội địa gắn với thực hiện Quyết định số 1161/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sinh thái trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2024-2030.

- Thực hiện tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, tập trung tại khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn; tăng cường xử lý hoạt động sử dụng xung điện, chất độc, chất nổ, nghề, ngư cụ khai thác có tính hủy diệt, tận diệt, khai thác loài thủy sản có kích thước nhỏ hơn quy định, khai thác, vận chuyển, mua bán tiêu thụ các loài nguy cấp, quý, hiếm.

- Tổ chức phối hợp với các lực lượng chức năng: thanh tra chuyên ngành thủy sản, cảnh sát giao thông đường thủy, bộ đội biên phòng,... thực hiện kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên biển, trong vùng nội địa.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác thực thi pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; nâng cao năng lực tuần tra, kiểm tra, kiểm soát phát hiện xử lý vi phạm pháp luật cho lực lượng kiểm ngư và thanh tra chuyên ngành thủy sản.

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách**

- Hoàn thiện và tổ chức thực hiện chính sách chuyển đổi nghề, đa dạng hóa sinh kế cho cộng đồng dân cư sống trong và xung quanh khu bảo tồn biển, cộng đồng ngư dân khai thác thủy sản tại vùng biển ven bờ; chính sách hỗ trợ ngư dân trong thời gian cấm khai thác thủy sản; chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thủy sản, môi trường, hệ sinh thái sang các nghề khai thác thủy sản thân thiện với môi trường hoặc chuyển ra ngoài lĩnh vực khai thác thủy sản.

- Xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các lực lượng chức năng (kiểm ngư, bộ đội biên phòng, cảnh sát biển, cảnh sát giao thông đường thủy, cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường, công an địa phương) để thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong các hoạt động thủy sản trên biển và trong vùng nội địa.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đối với các hoạt động quản lý, thực hiện giảm thiểu rác thải nhựa trong hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản.

#### **2. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và phát triển nguồn lợi thủy sản**

- Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng và xã hội về vai trò, giá trị của nguồn lợi thủy sản và các hệ sinh thái thủy sinh; ý nghĩa của công tác bảo tồn biển; trách nhiệm bảo vệ nguồn lợi thủy sản, đặc biệt là bảo vệ loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm; chống khai thác IUU; chủ động, tự giác tham gia công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Đa dạng hóa các phương thức truyền thông, lựa chọn các phương thức truyền thông phù hợp với văn hóa, tập quán, điều kiện của địa phương, xác định đúng trọng tâm truyền thông và đối tượng truyền thông để nâng cao hiệu quả công tác truyền thông; tập trung truyền thông trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản vào các dịp thả giống tái tạo nguồn lợi thủy sản nhân ngày truyền thống ngành thủy sản Việt Nam (ngày

01 tháng 4), ngày môi trường thế giới (ngày 05 tháng 6), ngày đại dương thế giới (ngày 08 tháng 6), tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam (01/6 - 08/6), ngày Quốc tế đa dạng sinh học (ngày 22 tháng 5), Lễ hội vu lan (ngày 15 tháng 7 âm lịch).

- Vận động ngư dân cam kết tuân thủ quy định pháp luật về khai thác và bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy sản; chủ cơ sở chế biến, kinh doanh thủy sản cam kết không nuôi, nhốt, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm; tổ chức cộng đồng tham gia đấu tranh, tố giác hành vi vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Lồng ghép nội dung giáo dục về bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản vào chương trình ngoại khóa ở các trường phổ thông nhằm cung cấp thông tin, kiến thức cơ bản về quản lý, bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, sử dụng bền vững nguồn lợi thủy sản cho em học sinh.

- Tăng cường vai trò của cộng đồng (chủ tàu cá, ngư dân, các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch...) quản lý rác thải nhựa đại dương trong sản xuất ngành thủy sản, du lịch, từng bước quản lý rác thải nhựa đại dương theo tiếp cận từ đầu nguồn tới đại dương, kinh tế tuần hoàn và phát triển kinh tế xanh; nâng cao ý thức, trách nhiệm xã hội của cộng đồng nông, ngư dân, các doanh nghiệp về rác thải nhựa

### **3. Nâng cao năng lực quản lý và phát triển nguồn nhân lực trong bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản**

- Kiện toàn lực lượng kiểm ngư cấp tỉnh theo quy định của Luật Thủy sản 2017; bố trí lực lượng kiểm ngư tại khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản nhằm thực hiện hiệu quả công tác bảo tồn đa dạng sinh học biển, quản lý nguồn lợi thủy sản.

- Nâng cao hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các lực lượng chức năng, cảnh sát giao thông đường thủy, bộ đội biên phòng,...trong công tác thực thi pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực Tổ đồng quản lý, cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản cấp huyện.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác thực thi pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; nâng cao năng lực tuần tra, kiểm tra, kiểm soát phát hiện xử lý vi phạm pháp luật cho lực lượng kiểm ngư cấp tỉnh.

### **4. Triển khai thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản**

- Tuyên truyền, tập huấn thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản; học tập kinh nghiệm các tỉnh có mô hình hoạt động tốt.

- Hỗ trợ, hướng dẫn cộng đồng xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận và giao quyền cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản, thành lập quỹ cộng đồng; xây dựng mới hoặc nâng cấp nhà sinh hoạt cộng đồng, trang thiết bị thiết yếu cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

### **5. Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế**

- Tăng cường hợp tác với các cơ quan chuyên môn ( Viện, trường đại học...) tiến hành điều tra, khảo sát, đánh giá môi trường và nguồn lợi thủy sản ở địa phương để phục vụ công tác bảo tồn.

- Thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp và khối tư nhân thông qua các chính sách khuyến khích đầu tư vào công tác phát triển khoa học công nghệ trong bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, khai thác nguồn lợi thủy sản hiệu quả, bền vững và thân thiện với môi trường.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, tìm kiếm và sử dụng có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của các đối tác và tổ chức phi chính phủ trong quản lý loài thủy sản, khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

## **IV. CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN ƯU TIÊN TRIỂN KHAI**

1. Dự án Thành lập khu bảo tồn biển vịnh Quy Nhơn
2. Chương trình tái tạo nguồn lợi thủy sản tại một số thủy vực vùng ven biển và nội địa trên địa bàn tỉnh.
3. Đề án thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.
4. Tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Định

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

## **V. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN**

Thực hiện đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm (chi đầu tư phát triển, đầu tư cơ sở hạ tầng, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, dự án đầu tư công giai đoạn 2026-2030, dự án khác.

- Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước.

- Nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật



## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan đôn đốc, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố; các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch được giao. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ, đột xuất, hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn theo qui định và theo yêu cầu của UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; báo cáo đánh giá kết quả thực hiện hằng năm, sơ kết 5 năm và tổng kết Kế hoạch; kịp thời đề xuất, kiến nghị trình UBND tỉnh quyết định những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền, điều chỉnh Kế hoạch, bổ sung các đề án, dự án, nhiệm vụ ưu tiên phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện hàng năm; trong đó tổng hợp kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước được giao hàng năm theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị và địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch gửi Sở Tài chính để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Tham mưu cho UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí hàng năm từ ngân sách và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo đúng quy định để thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện và hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án ưu tiên của Kế hoạch.

- Tham mưu, đề xuất các dự án ưu tiên tại mục IV Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, phù hợp với thực tế, không trùng lặp và đúng quy định của pháp luật.

### **2. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi, trách nhiệm, quyền hạn của sở; lồng ghép các nhiệm vụ liên quan đến bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trong các chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ tài nguyên biển và hải đảo.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, gây ô nhiễm tại các thủy vực tự nhiên; kiểm soát chặt chẽ hoạt động nhận chìm ở biển để hạn chế tối đa tác động, ảnh hưởng xấu đến môi trường, hệ sinh thái biển và nguồn lợi thủy sản.

### **3. Sở Tài chính**

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh hằng năm và kế hoạch thực hiện chương trình được UBND tỉnh phê duyệt, trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan, Sở Tài chính tham mưu, đề xuất bố trí nguồn kinh phí thực hiện phù hợp, đảm bảo quy định.

#### **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, bố trí vốn đầu tư công để thực hiện các hạng mục đầu tư thuộc Kế hoạch theo quy định.

#### **5. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh; Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao các huyện, thị xã, thành phố tăng cường tuyên truyền, đưa tin về điển hình gương người tốt, việc tốt trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, tạo sự chuyển biến trong nhận thức của nhân dân; phản ánh trung thực, tạo nhận thức và hành động thống nhất trong đấu tranh, phòng ngừa đối với các hành vi vi phạm.

#### **6. Các sở ngành khác có liên quan**

Căn cứ nội dung Kế hoạch, trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

#### **7. Công an tỉnh**

Chỉ đạo Cảnh sát Phòng, chống tội phạm về môi trường; Công an các địa phương tăng cường nắm bắt tình hình, kịp thời phát hiện, điều tra, xử lý nghiêm các vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, bảo tồn biển, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; đặc biệt là hành vi sử dụng các ngư cụ cấm, chất nổ, chất độc, xung điện để khai thác nguồn lợi thủy sản.

#### **8. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh**

Phối hợp các lực lượng chức năng tăng cường tuần tra, kiểm tra, kiểm soát phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, bảo tồn biển, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản theo thẩm quyền; giám sát chặt chẽ việc triển khai các chương trình, dự án điều tra đa dạng sinh học, nguồn lợi thủy sản trên các vùng biển, hải đảo theo quy định pháp luật.

#### **9. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể tỉnh**

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể tỉnh tích cực tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lợi ích và trách nhiệm của cộng đồng tham gia bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản qua đó nâng cao nhận thức, hành động của các tầng lớp nhân dân trong bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tham gia, giám sát các hoạt động liên quan đến bảo vệ nguồn lợi thủy sản; hỗ trợ và huy động sự tham gia của cộng đồng trong thực hiện, kiểm tra, giám sát.

#### **10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ven biển**

- Xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm kịp thời, hiệu quả, phù hợp với nội dung của Kế hoạch.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quyền lợi và trách nhiệm của cộng đồng trong công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn theo quy định của Luật Thủy sản.

- Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí do địa phương quản lý trong dự toán ngân sách hằng năm và huy động nguồn kinh phí hợp pháp khác theo đúng qui định để thực hiện các nội dung của Kế hoạch trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt./.



**Phụ lục**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN PHÁT TRIỂN**  
**BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN LỢI THỦY SẢN ĐẾN NĂM 2030**  
(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ....../...../2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

| <b>TT</b> | <b>Nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án</b>   | <b>Đơn vị chủ trì</b>  | <b>Đơn vị phối hợp</b>                  | <b>Nguồn vốn</b>   | <b>Thời gian thực hiện</b>  |
|-----------|---|------------------------|---|--|-----------------------------|
| 1         | Thành lập khu bảo tồn biển vịnh Quy Nhơn  | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các sở, ngành liên quan, các địa phương | Ngân sách tỉnh<br>Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế | 2025; giai đoạn 2026 - 2030 |
| 2         | Chương trình tái tạo nguồn lợi thủy sản tại một số thủy vực vùng ven biển và nội địa trên địa bàn tỉnh. | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các sở, ngành liên quan, các địa phương | Ngân sách tỉnh/xã hội hóa  | 2025; giai đoạn 2026 - 2030 |
| 3         | Đề án thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.   | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các sở, ngành liên quan, các địa phương | Ngân sách tỉnh/huyện   | 2025; giai đoạn 2026 - 2030 |
| 4         | Truyền thông nâng cao nhận thức về công tác bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.           | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các sở, ngành liên quan, các địa phương | Ngân sách tỉnh/huyện   | 2025; giai đoạn 2026 - 2030 |